

Bản án số: **42/2022/HSST**

Ngày: 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Trần Thị Thanh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo:

Trần Gia P (tên gọi khác: không), sinh ngày 27/8/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; hộ khẩu thường trú: Đường D, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Trần Cẩm H và bà Võ Phi N; tiền án: 02; tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 25/6/2018 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 28/01/2022; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Thương mại Vạn Phát T (*vắng mặt*)

Trụ sở: Đường V, Phường O, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Võ Phi N, sinh năm 1960 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường D, Phường M, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/01/2022, Trần Gia P điều khiển xe mô tô biển số 59CA-006.60 đi ngang qua cửa hàng điện thoại Vạn Phát thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Vạn Phát T, địa chỉ số: Đường V, Phường O, Quận U, thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên để xe ở phía trước và đi vào trong cửa hàng. P giả vờ nói với nhân viên cửa hàng là chị Lê Thị N1 cần mua điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, do không có hàng sẵn nên chị N1 nhờ nhân viên cửa hàng điện thoại cho cửa hàng số 10 Hùng Vương, Phường 1, Quận 10 mang điện thoại đến. Sau đó, chị Phạm Thị Thanh Q mang đến 02 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 256 gb màu vàng và xanh và chị N đưa cho P xem. P vừa cầm 02 điện thoại trên tay thì nhanh chóng chạy ra khỏi cửa hàng, leo lên xe mô tô định tẩu thoát. Chị N và chị Q liền tri hô, đuổi theo bắt giữ được P cùng phương tiện, vật chứng giao Công an Phường 1, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Gia P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 767/KL-HĐĐG ngày 27/04/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, bộ nhớ 256 gb, 02 sim, hàng chính hãng, phiên bản quốc tế (chưa qua sử dụng) có giá trị: 67.000.000 đồng;

Vật chứng vụ án:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, bộ nhớ 256 gb, 02 sim (chưa qua sử dụng), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho chị Hoàng Thị H, là người đại diện của Công ty Vạn Phát T. Công ty không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe mô tô biển số 59CA – 006.60 do bà Võ Phi N (mẹ ruột bị cáo) là chủ sở hữu. Ngày 28/01/2022 P mượn xe bà N đi chơi nhưng sau đó phạm tội, bà N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà N.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT - VKS ngày 19/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Gia P về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại); đã đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Gia P04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Gia P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định

tại điểm c, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác bị cáo có quá trình nhân thân xấu, vừa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản phạm tội đã thu hồi trả lại cho người bị hại đầy đủ nên thiệt hại không lớn. Do vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho người đại diện của bị hại, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59CA – 006.60 do bà Võ Phi N (mẹ ruột bị cáo) là chủ sở hữu. P mượn xe bà N đi chơi nhưng sau đó phạm tội, bà N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho bà N nên Hội đồng xét xử ko xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Trần Gia P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Trần Gia P 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGTT
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q10;
- Công an Q10;
- Chi cục THADS Q10;
- Lưu: VP, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh